ĐỀ KIỂM TRA TOÁN LỚP 6

Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 3)

15 câu · Thời gian gợi ý: 30 phút

Họ và tên: .....

Lớp: ..... **Ngày:** ...../...../.....

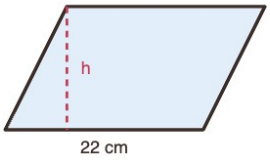
Điểm

Câu 1. Tính nhanh

25 × 4 × 53 = ?

Đáp số: .....

Câu 2. Tính chiều cao



Hình bình hành có diện tích 286 cm², cạnh đáy 22 cm. Tính chiều cao tương ứng (cm).

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 3. Điền dấu thích hợp

2^6 ... 6^2

A. < B. > C. =

Câu 4. Không tính giá trị, cho biết khẳng định sau đúng hay sai

(194 + 99) ⋮ 9

Ghi Đ hoặc S: ☐

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 5. Hình bình hành như hình vẽ. Khẳng định sau đúng hay sai?



Hình này có trục đối xứng.

Ghi Đ hoặc S: ☐

Câu 6. Giải bài toán

Một hình vuông có chu vi bằng chu vi của tam giác đều cạnh 12 cm. Tính cạnh hình vuông (cm).

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 7. Tính

$8 \times (-1) \times (-5) \times (-6) = ?$

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Câu 8. Viết số nguyên

Bác Hùng nợ 47 nghìn đồng. Số tiền của bác được biểu diễn bởi số nguyên nào (đơn vị nghìn đồng)?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

© Mầm Học · mamhoc.com – Tài liệu học tập dành cho gia đình, không sao chép để kinh doanh

Câu 9. Tìm ước chung lớn nhất

ƯCLN(72, 90) = ?

A. 72 B. 18 C. 9 D. 36

Câu 10. Tìm x

116 + 9 × x = 458, x = ☐

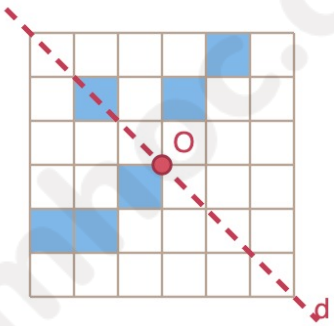
Câu 11. Giải bài toán

Từ 267 đến 770 có bao nhiêu số chia hết cho cả 2 và 5?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 12. Quan sát hình vẽ



Cần tô màu thêm ít nhất bao nhiêu ô vuông để hình gồm các ô được tô nhận d là trục đối xứng và O là tâm đối xứng của nó?

Bài giải:

Đáp số: .....

Câu 13. Điền dấu thích hợp (tính từng vế trước)

(−33) + 31 ... (−30) − 31

A. < B. > C. =

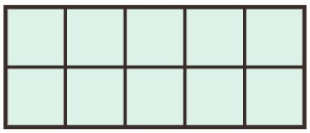
Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14. Viết bằng số La Mã (nâng cao)

871 = ?

A. DCCCLXXI B. DCCCLXX C. DCCCLXXXI D. CMLXXI

Câu 15. Đếm hình



Hình chữ nhật bên được chia thành các ô vuông bằng nhau. Trong hình có tất cả bao nhiêu hình chữ nhật (kể cả hình vuông)?

Bài giải:

.....

.....

.....

Đáp số: .....

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

ĐÁP ÁN

Mã đề T6-HK1-15-C-52233 · Kiểm tra Học kỳ 1 (mức chuẩn – đề 3)

Câu 1: 5300 · Nhân, chia số tự nhiên

Nhóm 25 × 4 = 100, rồi nhân với 53: 5 300.

Câu 2: 13 · Chu vi và diện tích

h = S : a = 286 : 22 = 13 (cm).

Câu 3: B. > · Lũy thừa

$2^6 = 64$, $6^2 = 36$ nên $2^6 > 6^2$.

Câu 4: S · Tính chất chia hết của tổng

Chỉ có 194 không chia hết cho 9, các số hạng còn lại đều chia hết cho 9, nên tổng không chia hết cho 9. Vậy khẳng định sai.

Câu 5: S · Hình có trục đối xứng

Hình bình hành không có trục đối xứng. Vậy khẳng định sai.

Câu 6: 9 · Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều

Chu vi tam giác đều: 3 × 12 = 36 (cm). Cạnh hình vuông: 36 : 4 = 9 (cm).

Câu 7: −240 · Nhân số nguyên

Có 3 thừa số âm (lẻ) nên tích âm; phần số: 8 × 1 × 5 × 6 = 240. Kết quả −240.

Câu 8: −47 · Số nguyên, số đối

Nợ 47 nghìn đồng viết là −47 nghìn đồng.

Câu 9: B. 18 · Tìm ƯCLN

$72 = 2^3 \times 3^2$, $90 = 2 \times 3^2 \times 5$ → lấy thừa số chung với số mũ nhỏ nhất: $2 \times 3^2 = 18$.

Câu 10: 38 · Thứ tự thực hiện phép tính

$9 \times x = 458 - 116 = 342$, $x = 342 : 9 = 38$.

Câu 11: 51 · Dấu hiệu chia hết cho 2, 3, 5, 9

Số chia hết cho cả 2 và 5 là số chia hết cho 10. Từ 267 đến 770: nhỏ nhất 270, lớn nhất 770, có (770 − 270) : 10 + 1 = 51 số.

Câu 12: 8 · Hình có tâm đối xứng

Mỗi ô được tô thì các ô đối xứng với nó (qua d, qua O) cũng phải được tô. Lấy đối xứng từng ô đã tô, rồi lấy đối xứng tiếp các ô mới, hình hoàn chỉnh có 14 ô. Đã tô 6 ô. Cần tô thêm 14 − 6 = 8 ô.

Câu 13: B. > · So sánh số nguyên

Vế trái: (−33) + 31 = −2. Vế phải: (−30) − 31 = −61. Vậy −2 > −61.

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký

Câu 14: **A. DCCCLXXI** · Số La Mã

DCCCLXXI = D + C + C + C + L + X + X + I = 500 + 100 + 100 + 100 + 50 + 10 + 10 + 1 = 871. Nhớ: L = 50, C = 100, D = 500, M = 1000; chữ nhỏ đứng trước chữ lớn thì trừ (XL = 40, XC = 90, CD = 400, CM = 900).

Câu 15: **45** · Hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân

Mỗi hình chữ nhật được xác định bởi 2 đường dọc và 2 đường ngang. Có 6 đường dọc, chọn 2 đường: 6 × 5 : 2 = 15 cách. Có 3 đường ngang, chọn 2 đường: 3 × 2 : 2 = 3 cách. Số hình chữ nhật: 15 × 3 = 45.

mamhoc.com

Quét QR: bé học tiếp
mamhoc.com/play
Không cài đặt, không đăng ký